

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Công Lập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Minh C, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 184, LD, tổ 18, Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Dương Hồng P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 184, LD, tổ 18, Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Chị C có mặt, anh P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P sống chung với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 24-5-2000, hôn nhân tự nguyện; trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, chị và anh P nhiều lần gây gổ, cãi vã nhau dẫn đến anh P đánh đập chị nhiều lần, chị có báo chính quyền địa phương và gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng nghĩ tình cảm vợ chồng chị đã cho anh P cơ hội để sửa sai nên đã rút đơn xin rút hôn lại; đến khoảng

tháng 9 năm 2017 mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra trầm trọng, anh P tiếp tục đánh chị, nay chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 03 con chung tên Dương Hồng N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2001; Dương Hưng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 và Dương Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2009, hiện các con chung đang sống chung nhà với chị và anh P. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung và yêu cầu anh P phải đóng góp cùng chị nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Hồng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị Dương Minh C giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh P phải đóng góp cùng chị nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương Minh C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Dương Hồng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Minh C đối với anh Dương Hồng P.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu Dương Hồng N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2001; Dương Hưng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 và Dương Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2009 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh P phải đóng góp cùng chị nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Châu không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Hồng P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Minh C và anh Dương Hồng P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, hôn nhân giữa chị Châu và anh P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C thấy rằng, từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh không có ý kiến và vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh ngày 16-01-2018 tại địa phương nơi anh P và chị C sống chung thể hiện giữa anh, chị trong thời gian chung sống tại số nhà 184, tổ 18, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có mâu thuẫn xảy ra, thường xuyên cãi vã với nhau, anh P có đánh chị C và được công an đến nhà giải quyết nhưng anh trốn tránh không làm việc được. Mặt khác, chị C cũng đã từng gửi đơn yêu ly hôn với anh P tại Tòa án, sau đó rút lại yêu cầu để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay không thành; điều này cũng thể hiện giữa chị C và anh P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng như chị C trình bày là đúng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh P đã có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Dương Minh C đối với anh Dương Hồng P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C và anh P có 03 con chung tên Dương Hồng N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2001; Dương Hưng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 và Dương Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2009, hiện các cháu đang sống chung nhà với chị C và anh P. Xét yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh P không ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị C; mặt khác tại các biên bản lấy lời khai và bản tự khai ngày 16-11-2017 của cháu N, cháu T và cháu A thể hiện các cháu đều có nguyện vọng muốn sống chung với chị C nếu chị và anh P không chung sống cùng nhau, nên Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án chị C yêu cầu anh P phải đóng góp cùng chị nuôi cháu N, cháu T và cháu A mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 cháu, nhưng tại phiên tòa chị C rút lại yêu cầu này, không yêu cầu anh P phải đóng góp cùng chị nuôi 03 con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Châu không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Minh C và anh Dương Hồng P.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung tên Dương Hồng N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2001; Dương Hưng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 và Dương Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2009 cho chị Dương Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Dương Hồng P phải đóng góp cùng chị nuôi 03 con chung.

Anh Dương Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Minh C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số **0024713 ngày 09 tháng 10 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc